



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
29/12/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,13 – 7,18	0,15	0,41 – 0,57
		Dĩ An 2	6,88	0,15 – 0,17	0,45 – 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		6,97 – 7,19	0,17 – 0,20	0,45 – 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,02 – 7,11	0,20	0,79 – 0,92
	CNCN Thủ Dầu Một		6,78 – 7,29	0,44 – 0,51	0,41 – 1,13
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,40 – 7,42	0,37 – 0,39	1,95 – 2,06
30/12/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,48 – 7,03	0,15 – 0,16	0,43 – 0,53
		Dĩ An 2	6,88 – 6,90	0,17	0,68 – 0,74
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 – 7,14	0,16 – 0,20	0,45 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 – 7,11	0,20 – 0,21	0,81 – 0,88
	CNCN Thủ Dầu Một		6,98 – 7,18	0,59 – 0,65	0,45 – 0,96
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,38 – 7,43	0,37 – 0,40	1,68 – 2,06
31/12/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,88 – 6,92	0,12	0,47 – 0,58
		Dĩ An 2	6,84 – 6,89	0,17	0,74 – 0,78
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 – 7,18	0,15 – 0,20	0,45 – 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 – 7,13	0,20	0,62 – 0,81
	CNCN Thủ Dầu Một		6,84 – 7,17	0,55 – 0,61	0,40 – 0,95
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,39 – 7,44	0,37 – 0,44	0,53 – 0,59

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
01/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,85 – 6,99	0,04 – 0,12	0,20 – 0,43
		Dĩ An 2	6,87 – 6,91	0,17 – 0,18	0,43 – 0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		6,90 – 7,16	0,17 – 0,21	0,48 – 0,58
	CNCN Nam Tân Uyên		6,95 – 7,06	0,20 – 0,21	0,72 – 0,78
	CNCN Thủ Dầu Một		6,83 – 7,06	0,67	0,52
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,27 – 7,31	0,11 – 0,39	0,20 – 0,78
02/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,81 – 6,97	0,12 – 0,13	0,46 – 0,54
		Dĩ An 2	6,83	0,17 – 0,18	0,78
	CNCN Khu Liên Hợp		6,92 – 7,16	0,15 – 0,19	0,51 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,81 – 7,11	0,20	0,47 – 0,77
	CNCN Thủ Dầu Một		6,85 – 7,07	0,39 – 0,44	0,44 – 0,81
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,20 – 7,36	0,38 – 0,40	1,14 – 2,06
03/01/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,75 – 6,88	0,12	0,47 – 0,54
		Dĩ An 2	6,83	0,17	0,78
	CNCN Khu Liên Hợp		6,88 – 7,17	0,15 – 0,19	0,51 – 0,63
	CNCN Nam Tân Uyên		6,92 – 7,12	0,20 – 0,20	0,40 – 0,81
	CNCN Thủ Dầu Một		6,79 – 6,86	0,29 – 0,37	0,28 – 0,74
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,31 – 7,41	0,36 – 0,38	0,49 – 0,95